

Số: 809/CYT-NVYD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2014

V/v: Đánh giá kết quả thực hiện Đề án
giảm quá tải BV và Đề án 1816

Kính gửi:

- Các Bệnh viện, Phòng khám đa khoa GTVT;
- Các Trung tâm y tế chuyên ngành GTVT (có giường bệnh).

Thực hiện Công văn số 835/KCB-QLCL ngày 14/8/2014 của Bộ Y tế về việc đánh giá kết quả thực hiện Đề án giảm quá tải Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 92/QĐ-TTg ngày 9/1/2013 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án 1816 về hoạt động luân phiên người hành nghề tại cơ sở khám chữa bệnh, Cục Y tế GTVT yêu cầu các đơn vị tiến hành đánh giá theo các nội dung tiêu chí sau:

1. Đề án giảm quá tải bệnh viện tập trung vào các nhóm chỉ số:

- a) Tăng số bàn khám của khoa khám bệnh và giảm thời gian chờ khám bệnh ở khu vực Khoa khám bệnh.
- b) Giảm tình trạng nằm ghép trong khu vực điều trị nội trú;
- c) Giảm công suất sử dụng GB ở những đơn vị có tình trạng quá tải;
- d) Tăng số giường bệnh mới bổ sung ở những đơn vị có tình trạng quá tải.

2. Đề án 1816 về hoạt động luân phiên người hành nghề tập trung vào các nhóm chỉ số:

- a) Tăng số cán bộ luân phiên, tăng cường cho tuyến dưới;
- b) Tăng số kỹ thuật tiếp nhận chuyển giao theo các nhóm chuyên khoa;
- c) Giảm số lượng chuyển tuyến lên tuyến trên.

3. Nội dung báo cáo của các đơn vị theo các biểu mẫu số 1, 2, 3, 6 (phụ lục kèm theo Công văn).

Đề nghị các đơn vị khẩn trương tiến hành đánh giá theo biểu mẫu và gửi kết quả về Cục Y tế GTVT trước ngày 08/9/2014; Đồng thời gửi qua hộp thư điện tử nghiepvuyduoc.cyt@mt.gov.vn để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế. *Uthuu*

Nơi nhận:

- Như trên (qua Website Cục Y tế GTVT);
- Cục trưởng (Đề báo cáo);
- Lưu: VT, NVYD.



MẪU SỐ 1



PHIẾU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢM QUÁ TẢI BỆNH VIỆN
(Nhóm chỉ số đánh giá thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện)

A1	Tên bệnh viện:	
A2	a. Hạng:	b. Tuyến:
A3	Họ và tên người cung cấp thông tin:	
A4	Chức danh và nơi công tác:	
A5	a. Điện thoại:	b. Email:

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2012	Năm 2013	T6/2014
I	Số bàn khám của khoa khám bệnh			
1	Số bàn khám bệnh			
2	Số quầy thu tiền tại Khoa khám bệnh			
3	Số lượt người bệnh đến khám bệnh			
II	Tình trạng nằm ghép			
1	Số người bệnh nội trú			
2	Số khoa có người bệnh nằm ghép từ 2 người/ giường bệnh trở lên			
III	Công suất sử dụng giường bệnh			
1	Số giường bệnh thực kê của bệnh viện			
2	Tổng số ngày điều trị nội trú			
IV	Số giường bệnh mới được bổ sung			
1	Số khoa được xây mới, cải tạo, nâng cấp lớn			
2	Số giường bệnh tăng thêm từ các Khoa được xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng			
V	Kinh phí dành cho xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất (không tính trang thiết bị)			
1	Tổng kinh phí dành cho xây mới cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng bệnh viện để bổ sung giường bệnh thực kê			
2	Tổng kinh phí dành cho cải tạo, nâng cấp, mở rộng khoa khám bệnh để kê thêm bàn/ buồng khám			



MẪU SỐ 2

PHIẾU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIẢM QUÁ TẢI BỆNH VIỆN **VẬN TẢI (Nhóm chỉ số đánh giá thực hiện Đề án giảm quá tải bệnh viện)**

A1	Sở Y tế tỉnh/TP:	
A2	Họ và tên người cung cấp thông tin:	
A3	Chức danh và nơi công tác:	
A4	a. Điện thoại:	b. Email:

STT	Chỉ số đánh giá	Năm 2012	Năm 2013	T6/2014
1	Tổng số bệnh viện tuyến tỉnh			
2	Tổng số giường bệnh của bệnh viện tuyến tỉnh (giường bệnh thực kê)			
3	Tổng số bệnh viện tuyến huyện			
4	Tổng số giường bệnh của bệnh viện tuyến huyện (giường bệnh thực kê)			
5	Tổng số bệnh viện được xây mới hoàn toàn và đưa vào sử dụng			
6	Tổng số giường bệnh trong các bệnh viện được xây mới hoàn toàn và đưa vào sử dụng			
7	Tổng số kinh phí xây dựng bệnh viện (triệu đồng)			



MẪU SỐ 3

THỰC HIỆN LUÂN PHIÊN NGƯỜI HÀNH NGHỀ VÀ ĐỀ ÁN 1816

STT	Nội dung	Năm 2012 cột 2	Năm 2013 cột 3	Đến 6/2014 cột 4
A.	Tiếp nhận hỗ trợ của bệnh viện TW			
1	Số bệnh viện tỉnh nhận hỗ trợ			
2	Số kỹ thuật đã tiếp nhận chuyển giao			
3	Số cán bộ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật			
4	Số lớp đào tạo bệnh viện trung ương tổ chức nhằm hỗ trợ bệnh viện tỉnh			
5	Số học viên			
6	Kinh phí thực hiện (triệu đồng - không gồm kinh phí tuyến trên đã chi trả)			
B	Tỉnh hỗ trợ huyện			
7	Số bệnh viện tỉnh cử người hành nghề hỗ trợ bệnh viện huyện			
8	Số người hành nghề được cử đi LP			
9	Số bệnh viện huyện nhận hỗ trợ			
10	Số kỹ thuật đã tiếp nhận chuyển giao			
11	Số cán bộ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật			
12	Số lớp đào tạo bệnh viện tỉnh đã tổ chức nhằm hỗ trợ bệnh viện huyện			
13	Số học viên			
14	Kinh phí thực hiện (triệu đồng - không gồm kinh phí tuyến trên đã chi trả)			
C	Huyện hỗ trợ xã			
15	Số bệnh viện huyện cử cán bộ hỗ trợ bệnh viện huyện			
16	Số người hành nghề được cử đi LP KCB tại xã			
17	Số trạm y tế xã nhận hỗ trợ			
18	Số kỹ thuật đã tiếp nhận chuyển giao			
19	Số cán bộ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật			
20	Số lớp đào tạo bệnh viện huyện tổ chức nhằm hỗ trợ trạm y tế xã			
21	Số học viên			
22	Kinh phí thực hiện (triệu đồng - không gồm kinh phí tuyến trên đã chi trả)			



MẪU SỐ 6

THỰC HIỆN LUÂN PHIÊN NGƯỜI HÀNH NGHỀ VÀ ĐỀ ÁN 1816

STT	Nội dung	Năm 2012 cột 2	Năm 2013 cột 3	Đến 6/2014 cột 4
A.	Tiếp nhận hỗ trợ của bệnh viện tuyến trên			
1	Số người hành nghề từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ chuyên môn			
2	Số kỹ thuật đã tiếp nhận chuyển giao			
3	Số cán bộ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật			
4	Số lớp đào tạo bệnh viện trung ương tổ chức nhằm hỗ trợ bệnh viện tỉnh			
5	Số học viên			
6	Kinh phí thực hiện (triệu đồng - không gồm kinh phí tuyến trên đã chi trả)			
7	Số ca chuyển tuyến			
8	Số bệnh nhân nội trú			
9	Tỷ lệ chuyển tuyến (số ca chuyển tuyến/số BN nội trú)			
B.	Cử người hành nghề luân phiên hỗ trợ bệnh viện tuyến dưới			
7	Số người hành nghề được cử đi luân phiên			
8	Số cơ sở khám, chữa bệnh được hỗ trợ			
9	Số kỹ thuật đã tiếp nhận chuyển giao			
10	Số cán bộ tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật			
11	Số lớp đào tạo bệnh viện trung ương tổ chức nhằm hỗ trợ bệnh viện tỉnh			
12	Số học viên			
13	Kinh phí thực hiện (triệu đồng - không gồm kinh phí tuyến dưới đã chi trả)			